|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số:  /2025/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày   tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động Quỹ Phòng thủ dân sự trung ương**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;*

*Căn cứ Quyết định số .../QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Quỹ Phòng thủ dân sự trung ương;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Quỹ Phòng thủ dân sự trung ương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực  thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;- Lưu: VT, KTTH (2b). | **THỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |

**QUY CHẾ**

**HOẠT ĐỘNG QUỸ PHÒNG THỦ DÂN SỰ TRUNG ƯƠNG**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số …/QĐ-TTg ngày …/ …/2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, nội dung chi, thẩm quyền quyết định chi của Quỹ, quản lý Quỹ Phòng thủ dân sự trung ương.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực  thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động**

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch.

2. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của Quỹ của các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán nhà nước; giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cộng đồng.

**Điều 3. Nhiệm vụ của Quỹ phòng thủ dân sự**

1. Hỗ trợ các hoạt động phòng thủ dân sự mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính.

3. Thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo quy định tại Nghị định số 200/2025/NĐ-CP và pháp luật liên quan.

4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Công bố công khai về quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ phòng thủ dân sự, báo cáo tình hình thực hiện quỹ theo quy định tại Nghị định số 200/2025/NĐ-CP và pháp luật liên quan.

**Điều 4. Quản lý nguồn tài chính của Quỹ**

1. Các nguồn tài chính của Quỹ phòng thủ dân sự trung ương được quản lý theo quy định pháp luật về quản lý quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Điều tiết từ Quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh về Quỹ phòng thủ dân sự Trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Điều tiết giữa Quỹ phòng thủ dân sự và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có liên quan đến hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, môi trường được quy định như sau:

a) Khi đã ban bố hoặc bãi bỏ cấp độ phòng thủ dân sự, trong khi quỹ không đủ để bảo đảm cho việc hỗ trợ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa xảy ra;

b) Bộ trưởng chủ trì lĩnh vực được phân công, phối hợp với Bộ Tài chính, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tham mưu với Thủ tướng Chính phủ để quyết định điều tiết.

4. Quỹ được sử dụng vốn nhà rỗi của Quỹ để gửi tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ nhưng phải đảm bảo an toàn.

**Điều 5. Nội dung chi của Quỹ**

1. Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do sự cố, thảm họa; hỗ trợ tu sửa nhà ở, làm nhà ở, cơ sở y tế, trường học, đường giao thông; hỗ trợ các hoạt động ứng phó sự cố, thảm họa khẩn cấp khi vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.

2. Hỗ trợ các hoạt động khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa cho địa phương chịu thiệt hại bởi sự cố, thảm họa vượt quá khả năng khắc phục; hỗ trợ, trợ cấp đột xuất cho nạn nhân, gia đình nạn nhân bị thiệt hại do sự cố, thảm họa và người bị tai nạn, thiệt hại khi tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa.

3. Hỗ trợ cho các dự án khẩn cấp ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, dự án điều tra cơ bản và các hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa liên tỉnh, liên vùng, liên ngành.

4. Hỗ trợ công tác cảnh báo, theo dõi, giám sát, truyền tin sự cố, thảm họa.

5. Các nội dung chi khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 6. Thẩm quyền quyết định chi của Quỹ**

1. Hỗ trợ cho các hoạt động phòng thủ dân sự mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu:

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tổng hợp nhu cầu về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do sự cố, thảm họa; nhu cầu sửa nhà ở, làm nhà ở, cơ sở y tế, trường học, đường giao thông; nhu cầu kinh phí của hoat động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa khẩn cấp khi vượt quá khả năng của địa phương; nhu cầu kinh phí trợ cấp đột xuất cho nạn nhân, gia đình nạn nhân bị thiệt hại do sự cố, thảm họa và người bị tai nạn, thiệt hại khi tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa; nhu cầu kinh phí các dự án khẩn cấp ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, dự án điều tra cơ bản và các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa liên tỉnh, liên vùng, liên ngành; công tác cảnh báo, theo dõi, giám sát, truyền tin sự cố, thảm họa, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chi từ Quỹ theo quy định.

2. Điều tiết từ các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có liên quan đến hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa và Quỹ phòng thủ dân sự:

a) Căn cứ đề xuất của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các Bộ, ngành trung ương, cơ quan ngang Bộ, địa phương, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí cần hỗ trợ gửi Bộ Tài chính thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ vào đề xuất của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, báo cáo thẩm định của Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc điều tiết giữa quỹ phòng thủ dân sự và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có liên quan đến hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

b) Căn cứ tình hình khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của các địa phương và tình hình tồn quỹ cấp tỉnh đến thời điểm điều tiết, Bộ trưởng Bộ Tài chính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều tiết từ quỹ cấp tỉnh về Quỹ trung ương.

c) Căn cứ nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của các địa phương, Bộ Tài chính phối hợp với cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, hỗ trợ kinh phí từ các quỹ liên quan đến hoạt động phòng thủ dân sự của trung ương cho quỹ địa phương phục vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa.

**Điều 7. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán của Quỹ phòng thủ dân sự trung ương**

1. Quỹ phòng thủ dân sự trung ương thực hiện chế độ báo cáo kế toán, quyết toán, công khai, minh bạch tài chính Quỹ theo quy định của [Luật Kế toán](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và hướng dẫn của Bộ Tài chính; thực hiện công khai số tiền huy động, danh sách các tổ chức, cá nhân tài trợ, đóng góp, nội dung và số tiền đã chi, số dư quỹ còn lại.

2. Hằng năm, cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, Quỹ có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện thu, chi, quyết toán tài chính Quỹ để tổng hợp chung nguồn lực báo cáo Chính phủ, Quốc hội trong các tài liệu báo cáo về quỹ ngoài ngân sách nhà nước.

**Điều 8. Trách nhiệm thực hiện**

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng Quỹ đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế hoạt động, nếu có các vấn đề phát sinh hoặc sửa đổi, bổ sung, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phản ánh về Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.